



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

07.10.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

CHỜ ĐỢI TIN TỨC NÂNG HẠNG

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

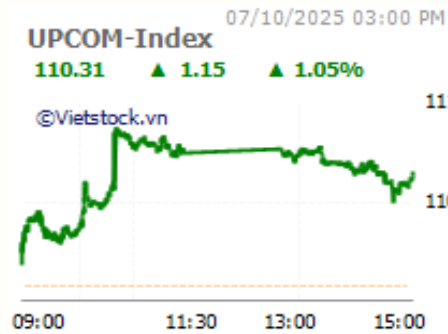
08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	372
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	77
Số cổ phiếu giảm giá	247
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	48

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	212
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	45
Số cổ phiếu giảm giá	104
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	63

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	353
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	154
Số cổ phiếu giảm giá	106
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	93

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	59,114.73	101,840.00	(42,725.28)
% KL toàn thị trường	6.72%	11.57%	
Giá trị	2,432,168	3,774,378	(1,342,211)
% GT toàn thị trường	9.49%	14.73%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,411.94	4,312.89	(900.95)
% KL toàn thị trường	6.72%	11.57%	
Giá trị	82,447	119,148	(36,700)
% GT toàn thị trường	3.31%	4.78%	

UPCOM

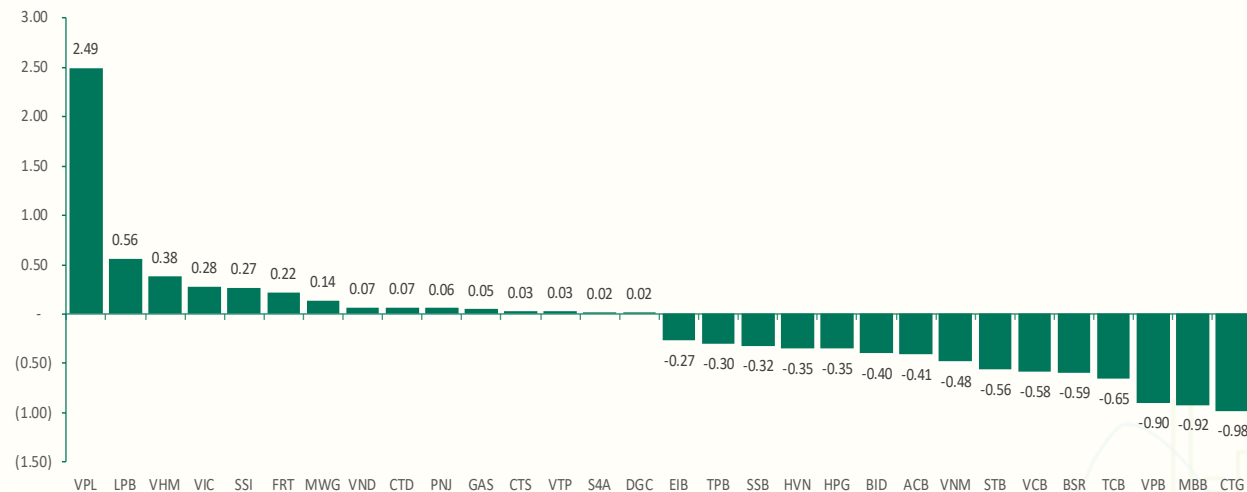
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,189.92	690.22	499.70
% KL toàn thị trường	3.85%	2.23%	
Giá trị	10,089	24,000	(13,911)
% GT toàn thị trường	2.43%	5.78%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	2,368,100	180,000	300 (0.17%)	50.89	4.40	3,537	698,486
2	VCB	4,229,300	63,700	-300 (-0.47%)	11.58	2.49	5,501	532,257
3	VHM	6,428,600	103,100	400 (0.39%)	14.65	1.84	7,039	423,474
4	BID	2,418,400	40,500	-250 (-0.61%)	10.20	1.75	3,972	284,365
5	CTG	6,054,100	51,600	-800 (-1.53%)	9.20	1.69	5,606	277,092
6	TCB	11,813,100	39,000	-400 (-1.02%)	12.68	1.70	3,075	276,363
7	VPB	26,704,000	31,050	-500 (-1.58%)	14.16	1.62	2,193	246,348
8	HPG	41,398,600	29,000	-200 (-0.68%)	13.81	1.52	2,100	222,589
9	MBB	22,188,300	26,850	-500 (-1.83%)	6.20	1.28	4,331	216,277
10	FPT	5,997,500	95,500	0 (0%)	16.29	3.55	5,862	162,685

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.36%	+40.10%	1,597
▼ Tài chính	-0.97%	+36.02%	104
> Tổ chức tín dụng	-1.03%	+34.10%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.50%	+59.29%	62
> Bảo hiểm	-1.17%	+13.65%	13
► Bất động sản	-0.05%	+116.52%	132
▼ Công nghiệp	-0.38%	+27.70%	399
> Vận tải	-0.44%	+20.67%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-0.31%	+40.33%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.16%	+52.04%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.04%	+2.27%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.04%	+2.45%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	+0.23%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.84%	+4.37%	4
► Nguyên vật liệu	-0.58%	+15.34%	284
► Tiện ích	+0.20%	+5.02%	104
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+2.52%	+25.30%	187
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.45%	+18.11%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	+6.39%	+11.01%	37
> Thời trang và hàng tiêu dùng	-0.32%	+57.40%	72
> Xe và linh kiện	-0.68%	+1.22%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-0.01%	-23.31%	41
> Dịch vụ viễn thông	+0.02%	-25.12%	18
> Truyền thông và giải trí	-0.39%	+14.54%	23
► Năng lượng	-1.75%	-3.11%	83
▼ Công nghệ thông tin	-0.89%	-29.41%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-0.05%	-26.73%	9
> Phần cứng và thiết bị	-2.94%	+25.82%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.00%	+8.66%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.16%	+9.94%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+1.01%	-27.20%	11

Chờ đợi tin tức nâng hạng

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 10.20 điểm (- 0.60%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tiêu dùng, thương mại hàng không thiết yếu, tiện ích, dịch vụ viễn thông và một số cổ phiếu riêng lẻ...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VPL, MWG, PNJ, FRT, GAS, BWE, PPC, SHP, VGI, CTR, CTD, MST...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VPL tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VPL đang hình thành sóng đối kháng 4 của 5 sóng giảm giá với kháng cự 90;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 73%;

(ii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Doji";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MWG vận động sóng 4 giảm giá với mô hình ABC với giá mục tiêu là 73 – 75;
- ✓ Cổ phiếu dường như đang chuyển sang pha tăng giá mạnh của sóng 5 khi XTL chuyển từ màu đen (Dạng Sideway) sang màu xanh. Để xác nhận mẫu hình, MWG cần vượt kháng cự là 81;
- ✓ Nếu MWG có Break out, vùng giá mục tiêu là 110 – 130;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iii) CTD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giám bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ CTD đang trong sóng 3 mở rộng tăng giá với mục tiêu 90 – 105;
- ✓ Dự án Ngọc Lục Bảo 68 hứa hẹn sẽ mang lại lợi nhuận tốt trong 2 năm 2026 – 2027 của công ty (Đóng góp hơn ½ lợi nhuận);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) MST tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giám bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;

- ✓ Các đường MA ngắn, trung và dài hạn nằm ngang và giá vượt lên – Tín hiệu cho xu hướng tăng giá mới – NĐT có thể mua vào cổ phiếu này để đầu cơ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(2) Năng lượng, bảo hiểm, tổ chức tín dụng, xe và linh kiện, nguyên vật liệu, dịch vụ tài chính, vận tải, truyền thông giải trí, thời trang và hàng lâu bền, hàng hóa công nghiệp, thực phẩm đồ uống và thuốc lá...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.

Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như BSR, PLX, PVD, PVS, BVH, MIG, BIC, BID, CTG, VPB, STB, MBB, SHB, VIB, DRC, CSM, HPG, GVR, MSR, NKG, HSG, DDV, DPM, VCS, CSV, VGS, KSB, VIX, VCI, HCM, MBS, BSI, FTS, VJC, HVN, GMD, VSC, PHP, HHV, HAH, YEG, TCM, TNG, STK, GIL, TTF, GEX, GEE, VGC, PC1, FCN, IPA, MSN, VNM, MML, DBC, ANV, VHC...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BSR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BSR hình thành sóng đi ngang với hỗ trợ 25 và kháng cự 30;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) BID giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BID đã có 5 sóng tăng và sóng giảm giá ABC. Hiện tại có thể vào pha đi ngang chuyển tiếp. Khung giá dao động là 39 – 43;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) VIX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VIX đang chuyển sang pha đi ngang với quanh vùng giá 34 – 40. NĐT cần quan sát khả năng vượt khung của cổ phiếu này nếu muốn mở lệnh mua mới;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iv) ANV giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu vẫn trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 36 – 42;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index đang hoàn thiện mô hình lá cờ đuôi nheo

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Opening Marubozu”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,376 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, GEX, FPT, ACB, NLG, FRT, CTS, VCB, HDB, DXG... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: STB, VRE, SHB, SSI, VHM, VPB, MBB, MSN, VCI, VIC... Chuỗi bán ròng của khối ngoại chưa có dấu hiệu dừng lại. Tỷ giá có thể là 1 trong những nguyên nhân khối ngoại bán ròng. VND mất giá bản thân là một vòng lặp - nếu không tin vào khả năng ổn định của nhà điều hành. Riêng vốn ngoại trên TTCK (chưa nói đến những hoạt động của các DN SXKD) một số hợp đồng giao dịch trên thị trường ngoại hối đã gia tăng áp lực mất giá VND. Đơn giản với kế hoạch rút vốn, họ phải mua USD trước, thậm chí đi trước thị trường thông qua các hoạt động mua bán kỳ hạn. Nghĩa là bán VND mua USD càng tăng, ngân hàng phải bán USD, bất kể giao ngay hay kỳ hạn đều ảnh hưởng trạng thái. Càng dồn nhu cầu, càng áp lực. Thực tế là đã có đồn nhu cầu kỳ hạn và SBV đã chữa cháy bằng cung kỳ hạn với mong muốn chặn - nhưng không đủ và cần nhiều điều kiện, thậm chí một vài ngân hàng đã lợi dụng để tìm kiếm lợi nhuận.

(ii) VN-Index đang dần hình thành một lá cờ đuôi nheo thường thấy trong các sóng tăng giá lớn. Thị trường hạ nhiệt sau phiên tăng mạnh hôm qua và chờ đợi tin tức FTSE. Chỉ số sẽ tích lũy đi ngang hoặc điều chỉnh nhẹ trong biên độ hẹp, hấp thụ áp lực bán chốt lời ngắn hạn. Chỉ số củng cố nền giá quanh 1,680 điểm và duy trì tâm lý tích cực trước sự kiện 08/10. Với kịch bản này, chỉ số đóng cửa phải nằm trên MA(10). NĐT cần chờ đợi thông tin và giao dịch xác nhận xu hướng vào ngày mai theo kịch bản này.

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là MCH, PNJ, CTI, VPL, EVG, KOS...

Các cổ phiếu có tiền vào mạnh: FRT, MST, CTD, VPL...

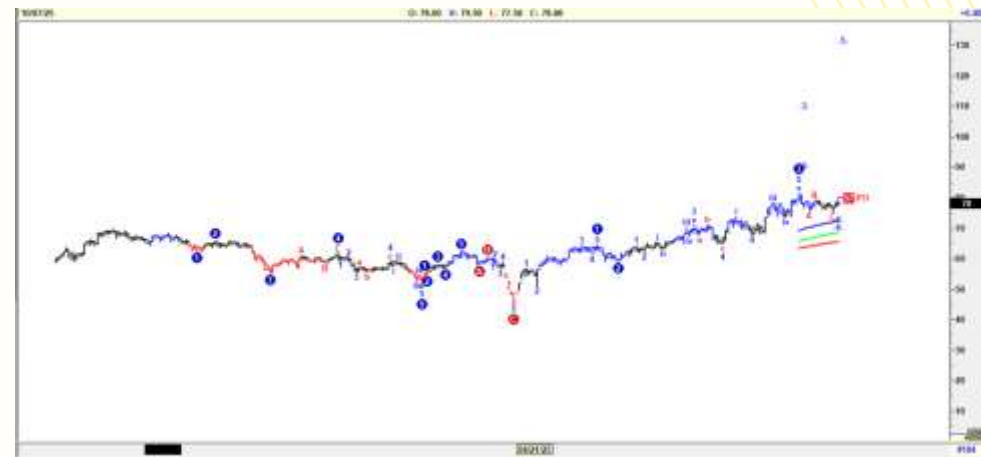
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VHM, MBB, VIC... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 46.56% và 40.29% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,670 điểm và kháng cự là 1,711 điểm

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu MWG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	590.22	592.55	587.9	NO	595.61	605.65	611.04	621.08	580.18	574.79	564.75	559.36
HNINDEX	273.86	274.35	273.36	NO	275.17	277.47	278.78	281.08	271.56	270.25	267.95	266.64
UPINDEX	110.12	110.06	110.18	YES	110.87	111.5	112.25	112.88	109.49	108.74	108.11	107.36
VN30	1916.36	1919.71	1913	NO	1923.06	1936.48	1943.18	1956.6	1902.94	1896.24	1882.82	1876.12
VNINDEX	1691.5	1694.6	1688.4	NO	1697.7	1710.1	1716.3	1728.7	1679.1	1672.9	1660.5	1654.3
VNXALL	2922.36	2929.29	2915.43	NO	2952.5	2996.51	3026.65	3070.66	2878.35	2848.21	2804.2	2774.06
VN30F1M	1915.13	1917.05	1913.22	NO	1921.97	1932.63	1939.47	1950.13	1904.47	1897.63	1886.97	1880.13
VN30F1Q	1909.83	1912.5	1907.17	NO	1915.17	1925.83	1931.17	1941.83	1899.17	1893.83	1883.17	1877.83
VN30F2M	1913.4	1915.05	1911.75	YES	1919.8	1929.5	1935.9	1945.6	1903.7	1897.3	1887.6	1881.2
VN30F2Q	1885.73	1888	1883.47	NO	1890.47	1899.73	1904.47	1913.73	1876.47	1871.73	1862.47	1857.73
ACB	26.6	26.67	26.53	NO	26.75	27.05	27.2	27.5	26.3	26.15	25.85	25.7
BID	40.65	40.72	40.57	NO	40.85	41.2	41.4	41.75	40.3	40.1	39.75	39.55
BCM	66.43	66.55	66.32	NO	66.67	67.13	67.37	67.83	65.97	65.73	65.27	65.03
BVH	53.77	53.95	53.58	NO	54.23	55.07	55.53	56.37	52.93	52.47	51.63	51.17
CTG	52	52.2	51.8	NO	52.4	53.2	53.6	54.4	51.2	50.8	50	49.6
GAS	60.87	60.85	60.88	YES	61.13	61.37	61.63	61.87	60.63	60.37	60.13	59.87
GVR	27.52	27.6	27.43	NO	27.73	28.12	28.33	28.72	27.13	26.92	26.53	26.32
FPT	95.67	95.75	95.58	YES	96.13	96.77	97.23	97.87	95.03	94.57	93.93	93.47
HDB	31.4	31.45	31.35	NO	31.65	32	32.25	32.6	31.05	30.8	30.45	30.2
LPB	52.67	52.7	52.63	YES	53.63	54.67	55.63	56.67	51.63	50.67	49.63	48.67
HPG	29.12	29.17	29.06	NO	29.23	29.47	29.58	29.82	28.88	28.77	28.53	28.42
MBB	27.08	27.2	26.97	NO	27.32	27.78	28.02	28.48	26.62	26.38	25.92	25.68
MSN	82.8	82.95	82.65	NO	83.1	83.7	84	84.6	82.2	81.9	81.3	81
MWG	78.33	78.5	78.17	NO	79.17	80.33	81.17	82.33	77.17	76.33	75.17	74.33
PLX	34.05	34.13	33.97	NO	34.2	34.5	34.65	34.95	33.75	33.6	33.3	33.15
SAB	46.12	46.18	46.06	NO	46.33	46.67	46.88	47.22	45.78	45.57	45.23	45.02
SSB	19.38	19.48	19.29	NO	19.57	19.93	20.12	20.48	19.02	18.83	18.47	18.28
SHB	17.25	17.25	17.25	YES	17.45	17.65	17.85	18.05	17.05	16.85	16.65	16.45
SSI	40.9	40.95	40.85	NO	41.25	41.7	42.05	42.5	40.45	40.1	39.65	39.3
TCB	39.32	39.47	39.16	NO	39.68	40.37	40.73	41.42	38.63	38.27	37.58	37.22
STB	59.13	59.45	58.82	NO	59.77	61.03	61.67	62.93	57.87	57.23	55.97	55.33
TPB	19.55	19.65	19.45	NO	19.75	20.15	20.35	20.75	19.15	18.95	18.55	18.35
VCB	63.7	63.7	63.7	YES	64.1	64.5	64.9	65.3	63.3	62.9	62.5	62.1
VHM	103.3	103.4	103.2	YES	104.4	105.7	106.8	108.1	102	100.9	99.6	98.5
VIB	20.35	20.42	20.28	NO	20.55	20.9	21.1	21.45	20	19.8	19.45	19.25
VJC	133.3	133.25	133.35	YES	134.9	136.4	138	139.5	131.8	130.2	128.7	127.1
VIC	180	180	180	YES	182	184	186	188	178	176	174	172
VPB	31.28	31.4	31.17	NO	31.67	32.28	32.67	33.28	30.67	30.28	29.67	29.28
VNM	61.83	62.05	61.62	NO	62.27	63.13	63.57	64.43	60.97	60.53	59.67	59.23
VRE	35.53	35.8	35.27	NO	36.07	37.13	37.67	38.73	34.47	33.93	32.87	32.33

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
BCG	28,717,100	4,329,860	663	-2.3
TCD	7,640,500	641,930	1,190	-6.63
CTD	2,885,900	790,400	365	3.49
VPL	2,485,400	528,540	470.24	6.91
TVC	2,237,600	462,130	484	3.51
DGT	1,342,200	165,310	812	3.92
VHG	1,082,800	420,850	257.29	0
FRT	862,200	372,670	231	4.23
ABS	369,400	170,620	217	-2.82
PHC	306,600	145,790	210.3	0
PCH	246,300	109,190	226	5.47
TVB	204,700	57,900	354	0.1
KSQ	201,900	57,330	352	-5
PLP	143,300	57,610	249	1.87
BDT	135,900	33,230	408.97	3.23
FUESSVFL	125,300	21,530	582	-1.17
TS3	117,200	22,050	532	-6.06
VBB	111,900	53,390	210	0.86
PTL	109,800	49,440	222	-2.25
UDJ	90,400	27,490	328.85	0
TSD	67,500	4,290	1,573	-1.75
SBA	67,000	9,480	707	0
SD9	58,100	12,420	468	0
MCM	52,700	19,350	272	0
AIG	45,500	10,120	449.6	0
CBI	43,000	950	4,526	-5.66
CIP	40,700	15,850	257	-3.23
TIS	37,900	9,740	389	-1.92
GSM	37,900	17,870	212	4.25
C32	34,400	11,640	296	2.02
DIH	30,500	15,000	203	0.72
CCI	30,500	10,430	292	-0.64
FUESSV30	28,900	7,970	363	1.43
CKD	28,600	5,120	559	-3.14
SHA	23,400	9,180	255	-0.23
AST	21,200	7,820	271	0
TDM	20,100	1,970	1,020	0
CLH	18,500	8,120	228	0
PDB	16,400	7,340	223	0
CMT	16,000	4,270	375	-2.16

- Lưu ý: BCG, TCD ...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
7-Oct	MST	Mua	≤ 7	10% -20%	Sóng tăng giá hình thành sau chuỗi đi ngang/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 06/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.146 VND/USD, giảm mạnh 16 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.939 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.353 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.364 VND/USD, giảm 16 đồng so với phiên 03/10. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.515 VND/USD và 26.615 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 06/10, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,09 – 0,18 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 4,48%; 1W 4,63%; 2W 4,83% và 1M 5,25%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 4,10%; 1W 4,14%; 2W 4,18%, 1M 4,23%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên ở mức: 3Y 2,82%; 5Y 3,09%; 7Y 3,40%; 10Y 3,68%; 15Y 3,75%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 2.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Tất cả khối lượng này đều trúng thầu. Có 18.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 11.000 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 150.979,87 tỷ đồng lưu hành ở kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Gần 6 tỷ đô đổ vào tài sản mã hóa trong tuần – Con số cao kỷ lục

Weekly Crypto Asset Flows (US\$m) CoinShares



Indonexia: Mức lỗ kỷ lục của các quỹ nhà nước

Các nhà quản lý đầu tư của Indonexia do các tổ chức nhà nước tuyển dụng thực tế bị cấm bán cổ phiếu ở mức lỗ. Nếu làm vậy, họ có thể bị truy tố vì gây thiệt hại cho nhà nước. Thực tế, tình hình còn tệ hơn thế nữa – ngay cả những khoản lỗ chưa thực hiện cũng nằm trong diện này.





(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

